

Số: 453 /QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 21 tháng 02 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013; Văn bản hợp nhất số 13/VBHN-VPQH ngày 08/7/2022 về Luật Khoa học và Công nghệ

Căn cứ Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 709/QĐ-TTg ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 2667/QĐ-BKHHCN ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt phương hướng mục tiêu, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 87/TTr-SKHHCN ngày 27 tháng 12 năm 2024 về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

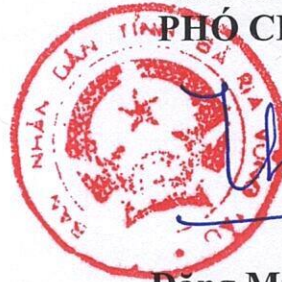
**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Trung tâm Công báo tin học tỉnh;
- Báo BR-VT, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, VX5

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH** *Ne*



**Đặng Minh Thông**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày tháng năm 2025

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

(Kèm theo Quyết định số H.53/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với các nội dung cụ thể như sau:

### **I. QUAN ĐIỂM**

Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là động lực để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, thúc đẩy tăng trưởng; là nhân tố quyết định năng lực cạnh tranh; là nền tảng thực hiện chuyển đổi số; góp phần quan trọng nâng cao đời sống Nhân dân, phát triển bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

Phát triển đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo của địa phương; trong đó, lấy doanh nghiệp là trung tâm, đơn vị nghiên cứu và cơ sở giáo dục đại học là chủ thể nghiên cứu, Nhà nước đóng vai trò định hướng, điều phối và kiến tạo môi trường thuận lợi. Kết hợp hài hòa, hiệu quả giữa phát triển năng lực nội sinh và tận dụng tối đa cơ hội, nguồn lực bên ngoài. Chủ động khai thác, ưu tiên tiếp nhận, làm chủ và ứng dụng nhanh chóng thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến, nhất là các công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, góp phần thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, phải bảo đảm phù hợp với việc thực hiện hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 23/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10

năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 17/4/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bà Rịa – Vũng Tàu thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW ngày 07/10/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 331-KH/TU ngày 08 tháng 04 năm 2024 của ban Thường vụ Tỉnh ủy Bà Rịa – Vũng Tàu thực hiện Kết luận số 69-KL/TW, ngày 24/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XI về “*phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*” và phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế và thực tiễn phát triển của địa phương.

## **II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Đến năm 2030, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được phát triển, thực sự trở thành động lực tăng trưởng, là nhân tố quan trọng, góp phần xây dựng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát triển toàn diện, trở thành một trong những khu vực động lực phát triển quan trọng của Vùng Đông Nam Bộ, là trung tâm kinh tế biển quốc gia và nằm trong nhóm 05 địa phương phát triển kinh tế biển hàng đầu của cả nước; góp phần phát triển toàn diện văn hóa, xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, bảo đảm quốc phòng - an ninh, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt mức tiên tiến ở lĩnh vực khoa học, công nghệ biển và ở một số lĩnh vực quan trọng khác, thuộc nhóm những tỉnh, thành dẫn đầu của cả nước.... trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp trong các ngành công nghiệp, cảng biển, logistics, du lịch và đô thị đạt trình độ khu vực và tiệm cận trình độ các nước phát triển trên thế giới.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

a) Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế đến năm 2030 đạt 56%.

b) Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong các ngành chế biến, chế tạo trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 đạt tối thiểu 45%.

c) Tốc độ tăng năng suất lao động đạt 7% vào năm 2030.

d) Tỷ trọng kinh tế số chiếm khoảng 20% GRDP vào năm 2025 và khoảng 35 - 37% GRDP vào năm 2030; Phần đầu đến năm 2030, tỉnh nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số.

đ) Tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 45,65% vào năm 2025 và đạt 60% vào năm 2030.

e) Đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) duy trì trên 0,7%.

g) Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) trong nhóm 05 địa phương dẫn đầu cả nước, chỉ số phồn vinh và hạnh phúc (WBI) trong nhóm 10 địa phương dẫn đầu cả nước.

h) Đến năm 2030, đầu tư cho khoa học và công nghệ đạt 1,5% - 2% GRDP; trong đó, chi cho khoa học và công nghệ đạt 2% trong tổng chi ngân sách hàng năm của tỉnh và đóng góp của xã hội cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ chiếm 60%.

i) Đến năm 2025, nhân lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (quy đổi toàn thời gian) đạt 10 người trên một vạn dân, đến năm 2030 đạt 12 người trên một vạn dân; trong đó, chú trọng phát triển nhân lực trong khu vực doanh nghiệp.

k) Đến năm 2030, số doanh nghiệp đạt tiêu chí doanh nghiệp khoa học và công nghệ và số doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tăng hai lần so với năm 2020; Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt 40% trong tổng số doanh nghiệp.

l) Đến năm 2030, đơn đăng ký quyền sở hữu trí tuệ của các cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh đạt tối thiểu trung bình mỗi năm: 05 sáng chế, 20 kiểu dáng công nghiệp, 200 nhãn hiệu, 01-03 giống cây trồng.

*(Phụ lục 1: Chỉ tiêu xác định của Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)*

### **III. ĐỊNH HƯỚNG CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

1. Định hướng nhiệm vụ trọng tâm phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tập trung phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh

- Tiếp tục thực hiện nghiêm chủ trương thu hút đầu tư có chọn lọc, ưu tiên thu hút các dự án có công nghệ tiên tiến, hiện đại, tạo ra sản phẩm có hàm lượng khoa học và giá trị gia tăng cao, ít thâm dụng lao động, thân thiện với môi trường; Tăng dần tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao, tăng năng suất và giá trị gia tăng đối với các ngành sản xuất gắn với đẩy mạnh chuyển đổi số; thúc đẩy phát triển một số ngành lĩnh vực mũi nhọn dựa trên nền tảng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Tiếp thu, làm chủ, chuyển giao, ứng dụng công nghệ tiên tiến nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và sức cạnh tranh của doanh nghiệp; ứng dụng các giải pháp công nghệ trong và ngoài nước để phát triển kinh tế số, kinh tế tri thức, kinh tế chia sẻ, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế biển, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; tăng cường ứng dụng công nghệ vào phát triển sản phẩm, dịch vụ mới, sản phẩm chủ lực của địa phương, thực hiện chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

b) Đổi mới và hoàn thiện quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Triển khai kịp thời chính sách, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bảo đảm phù hợp với cơ chế thị trường và thông lệ, chuẩn mực quốc tế, tạo sự đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trong tổ chức thực hiện. Đồng thời, nghiên cứu, có cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, cơ chế thử nghiệm chính sách mới, rủi ro, nhằm thúc đẩy phát triển, ứng dụng, chuyển giao các lĩnh vực khoa học, công nghệ mang tính nền tảng, ưu tiên, mũi nhọn, công nghệ cao, công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ mới và chuyển đổi số; đẩy mạnh ứng dụng tiên bộ khoa học, công nghệ trong nghiên cứu, phát triển sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường, tham gia có hiệu quả vào chuỗi sản xuất, cung ứng, giá trị toàn cầu.

- Tiếp tục triển khai cơ chế, chính sách để phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp, khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, sạch, sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với xây dựng nông thôn mới trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

- Chủ động tham gia, liên kết mạng lưới các trung tâm đổi mới sáng tạo, mạng lưới khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tổ chức trung gian, tổ chức hỗ trợ thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

- Đẩy mạnh, tuân thủ thực hiện theo quy định pháp luật về cơ chế phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

c) Phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Sắp xếp hệ thống tổ chức khoa học, công nghệ công lập hiện có trên địa bàn tỉnh theo hướng phù hợp với các định hướng ưu tiên về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tập trung hình thành nguồn nhân lực trong nước và thu hút nguồn chuyên gia nước ngoài, chuyên gia là người Việt Nam ở nước ngoài có trình độ và năng lực sáng tạo cao, phù hợp với yêu cầu công nghiệp hóa trong bối cảnh mới; thực hiện chính sách thu hút, bổ nhiệm và sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ có trình độ cao về làm việc trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển hệ thống phòng thí nghiệm trọng điểm, nhóm nghiên cứu mạnh, hạ tầng thông tin và thống kê về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng chuyển đổi số, chuyên nghiệp, hiện đại, tiếp cận trình độ các nước tiên tiến.

d) Thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp và phát triển thị trường khoa học và công nghệ

- Phát triển thị trường khoa học và công nghệ nhằm thúc đẩy các giao dịch hàng hóa khoa học và công nghệ; thúc đẩy doanh nghiệp tham gia thị trường khoa học và công nghệ; liên thông thị trường khoa học và công nghệ với các thị trường hàng hóa, dịch vụ, tài chính và lao động; đẩy mạnh hợp tác với các viện, trường - doanh nghiệp, góp phần nhanh chóng thực hiện hiệu quả chính sách thương mại hóa, đưa nhanh kết quả nghiên cứu, phát triển tài sản trí tuệ vào sản xuất, kinh doanh.

- Thúc đẩy hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ; khuyến khích thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ trong doanh nghiệp; tổ chức đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu và phát triển; tăng cường tổ chức các hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ, thiết bị; triển khai các hoạt động tìm kiếm, kết nối và giới thiệu công nghệ, thiết bị cho các doanh nghiệp của tỉnh tiếp cận, đặc biệt là các công nghệ, thiết bị tiên tiến.

- Gia tăng số lượng, chất lượng và hiệu quả khai thác tài sản trí tuệ, chú trọng phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp cùng với việc tăng cường bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ. Tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý tiên tiến, hệ thống truy xuất nguồn gốc, công cụ cải tiến năng suất chất lượng và chương trình đảm bảo đo lường.

## 2. Định hướng phát triển nghiên cứu khoa học

### a) Khoa học xã hội và nhân văn

- Nghiên cứu các luận cứ khoa học, dự báo tình hình, các xu hướng phát triển trong giai đoạn đến năm 2030 và những thập niên tiếp theo ở trên thế giới và ở trong nước có tác động đến phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng-an ninh và bảo vệ môi trường của tỉnh, góp phần chủ động trong hoạch định chính sách, đề ra những chủ trương và giải pháp để thích ứng, tận dụng cơ hội, vượt qua thách thức.

- Nghiên cứu xác định điều kiện, giải pháp, lộ trình đổi mới, chuyển đổi mô hình phát triển kinh tế dựa vào khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kinh tế số, kinh tế tri thức, kinh tế chia sẻ, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế biển để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ và của nền kinh tế.

- Nghiên cứu đặc điểm, cơ cấu và xu thế phát triển của xã hội dưới tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, bối cảnh hội nhập quốc tế và các thách thức an ninh phi truyền thống; nghiên cứu đổi mới phương thức quản lý xã hội trong điều kiện chuyển đổi số.

- Nghiên cứu đặc điểm hình thành, vận động và phát triển văn hóa, dân tộc, tôn giáo và tác động của các xu thế mới trong bối cảnh hội nhập quốc tế; xây dựng văn hóa đổi mới sáng tạo, văn hóa số, công nghiệp văn hóa phục vụ công cuộc phát triển địa phương; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, chú trọng cộng đồng các dân tộc sinh sống trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu các giải pháp nâng cao giáo dục lịch sử, truyền thống, thuần phong, mỹ tục; nghiên cứu phát triển các loại hình du lịch (du lịch tâm linh, du lịch nghỉ dưỡng, homestay...); nghiên cứu đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể.

#### b) Khoa học tự nhiên

- Nghiên cứu cơ sở khoa học cho việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên; nguyên nhân, tác động của thiên tai, quá trình biến đổi khí hậu làm cơ sở khoa học cho việc đề xuất và thực hiện các giải pháp hạn chế, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh nghiên cứu liên ngành giữa khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, nhân văn và công nghệ về biển, đại dương nhằm xác lập luận cứ khoa học cho việc xây dựng quy hoạch, hoạch định, hoàn thiện chính sách phát triển, quản lý, khai thác nguồn lợi từ biển, ứng phó với biến đổi khí hậu, phục vụ phát triển kinh tế biển bền vững; nghiên cứu liên ngành giữa khoa học tự nhiên và khoa học xã hội và nhân văn về bảo tồn đa dạng sinh học phục vụ phát triển bền vững.



- Nghiên cứu phát triển hạ tầng, tiềm lực khoa học và công nghệ đồng bộ, hiện đại; tập trung phát triển hình thành các tổ hợp (cụm liên kết ngành) về khoa học biển và đại dương... trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đủ năng lực tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học, có khả năng giải quyết tốt vấn đề thực tiễn đặt ra trên địa bàn tỉnh và Vùng, trực tiếp là những ngành, lĩnh vực then chốt của tỉnh như: cảng biển gắn với logistics; du lịch biển - đảo; khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản; phát triển năng lượng tái tạo; nông nghiệp sinh thái, hữu cơ... đưa khoa học công nghệ thực sự trở thành ngành dịch vụ, là nhân tố quan trọng, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### 3. Định hướng phát triển, ứng dụng công nghệ

#### a) Công nghệ thông tin và truyền thông

- Nghiên cứu và ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin và truyền thông; tập trung vào các công nghệ điện toán đám mây, Internet vạn vật, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, thực tế ảo, cùng với xây dựng và hình thành các cơ sở dữ liệu lớn để làm nòng cốt thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, chính phủ số, xã hội số, tạo ra những sản phẩm, thiết bị và các tiện ích thông minh ứng dụng trong sản xuất, dịch vụ, kinh doanh, quản lý xã hội và đời sống.

- Nghiên cứu làm chủ lĩnh vực an toàn thông tin, an ninh mạng để bảo đảm an ninh, chủ quyền quốc gia, lợi ích của các tổ chức và người dân, ngăn chặn hiệu quả các cuộc tấn công trên không gian mạng.

- Chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực làm chủ, hấp thụ, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ tiến tới sáng tạo, tự chủ công nghệ thiết kế, chế tạo thiết bị cho mạng viễn thông, mạng di động, thiết bị đầu cuối 5G và thế hệ sau 5G.

#### b) Công nghệ sinh học

- Trong y tế, nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ tiên tiến phục vụ bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cộng đồng; chú trọng nghiên cứu ứng dụng công nghệ gen và nghiên cứu, phát triển nguồn thảo dược, các loại thuốc, thực phẩm bảo vệ sức khỏe theo quy định về an toàn thực phẩm.

- Trong nông nghiệp, tập trung vào công nghệ sinh học để tạo các giống cây trồng, vật nuôi, thủy hải sản có năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng cao, phù hợp với điều kiện sinh thái, biến đổi khí hậu ở địa phương; công nghệ sinh học giúp kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy hải sản; sản xuất vắc-xin, dược phẩm, thuốc thú y, sinh phẩm chẩn đoán, các chế phẩm sinh học phục vụ chế biến thức ăn chăn nuôi, thuốc sinh học phòng trừ sâu, bệnh, chế phẩm sinh học phục vụ sản xuất phân bón chức năng, phân bón hữu cơ vi sinh.

- Trong công nghiệp chế biến, tập trung vào nghiên cứu chế tạo các chế phẩm sinh học phục vụ chế biến thực phẩm nhằm nâng cao giá trị gia tăng của nông sản hàng hóa; làm chủ quy trình công nghệ, chế tạo được các thiết bị đồng bộ trong công nghiệp sinh học.

- Trong bảo vệ môi trường, tận thu và tái chế phụ phẩm, xử lý ô nhiễm môi trường bằng công nghệ sinh học; bảo tồn, lưu giữ và khai thác hợp lý nguồn gen quý hiếm; bảo vệ đa dạng sinh học.

#### c) Công nghệ vật liệu

Chuyển giao công nghệ nghiên cứu, phát triển các loại vật liệu xây dựng mới, tính năng cao, hiệu quả, tiết kiệm năng lượng, thân thiện và bảo vệ môi trường; nghiên cứu ứng dụng vật liệu tái chế trong công trình xây dựng, vật liệu phân hủy sinh học giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

#### d) Công nghệ chế tạo - tự động hóa

Tiếp thu, làm chủ và phát triển công nghệ chế tạo - tự động hóa tiên tiến, thông minh, bao gồm công nghệ thiết kế, chế tạo thiết bị, dây chuyền đồng bộ trong dầu khí, đóng tàu, khai thác và chế biến khoáng sản; công nghệ chế tạo các hệ thống thiết bị tiết kiệm năng lượng; công nghệ tự động hóa đo lường và xử lý thông tin, điều khiển tự động các quá trình sản xuất; công nghệ sản xuất chip vi điều khiển, linh kiện bán dẫn công suất lớn, quan trọng dùng trong các thiết bị tự động hóa; công nghệ sản xuất các thiết bị phụ trợ cơ bản trong tự động hóa, công nghệ rô-bốt, dây chuyền sản xuất tự động, Internet vạn vật (IoT)...

#### đ) Công nghệ biển

Nghiên cứu ứng dụng, làm chủ công nghệ tiên tiến trong quản lý, khai thác biển, hải đảo và đại dương phục vụ hoạch định, quy hoạch và phát triển kinh tế biển; công nghệ tiên tiến trong tìm kiếm, thăm dò, khai thác hiệu quả tài nguyên biển, bảo tồn đa dạng sinh học biển, các hệ sinh thái biển; công nghệ tiên tiến trong cảnh báo và dự báo tai biến thiên nhiên và sự cố môi trường biển, ứng phó với biến đổi khí hậu tại các vùng biển và ven biển tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

#### e) Công nghệ phòng tránh thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

Ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới trong nghiên cứu, đánh giá, xây dựng giải pháp kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu; công nghệ về giảm phát thải khí nhà kính, công nghệ trong nhận dạng, dự báo, cảnh báo các loại hình thiên tai, đặc biệt những loại hình thiên tai nguy hiểm ở những vùng có nguy cơ cao.

#### g) Công nghệ năng lượng

- Nghiên cứu ứng dụng, làm chủ các công nghệ năng lượng mới, năng lượng tái tạo, năng lượng thông minh, công nghệ tích trữ năng lượng tiên tiến, pin nhiên liệu; công nghệ khai thác dầu, khí khu vực nước sâu, xa bờ ngoài biển, công nghệ nhiệt điện khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG).

- Ứng dụng các giải pháp bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế, nông nghiệp, công nghiệp và môi trường.

#### h) Công nghệ môi trường

Đẩy mạnh ứng dụng, làm chủ công nghệ sản xuất sạch, công nghệ thân thiện với môi trường, công nghệ xử lý nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, khí thải, công nghệ tái chế chất thải với tính năng, giá thành phù hợp với điều kiện của địa phương. Phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ tiên tiến, thiết bị hiện đại tái chế chất thải, sử dụng bền vững tài nguyên và phục hồi môi trường.

#### i) Công nghệ vũ trụ

Tăng cường năng lực quản lý tài nguyên và môi trường, giám sát và hỗ trợ giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, bảo đảm quốc phòng, an ninh, cung cấp đa dạng dịch vụ cho người dân.

#### k) Công nghệ xây dựng, giao thông và hạ tầng tiên tiến, thông minh

- Nghiên cứu ứng dụng và làm chủ các kỹ thuật xử lý nền móng, xói lở, chuyển giao các công nghệ tiên tiến trong thiết kế, xây dựng các công trình hạ tầng, giao thông, thủy lợi, đô thị thông minh bảo đảm tiết kiệm năng lượng, tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

### 4. Định hướng hoạt động đổi mới sáng tạo

#### a) Đổi mới sáng tạo trong các ngành nông nghiệp

- Thúc đẩy các doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ chọn tạo giống, công nghệ chăm sóc, theo dõi theo các tiêu chuẩn an toàn, truy xuất nguồn gốc, công nghệ bảo quản, công nghệ chế biến, triển khai các mô hình canh tác tiên tiến hiệu quả theo chuẩn thế giới.

- Tập trung ứng dụng các công nghệ sinh học, công nghệ thông tin và truyền thông, công nghệ tự động hóa để xây dựng nền nông nghiệp thông minh, an toàn, tuần hoàn, hiệu quả và bền vững.

- Hình thành hệ thống đổi mới sáng tạo ngành nông nghiệp gắn với các mô hình kinh tế nông nghiệp, các chuỗi sản xuất, chuỗi giá trị ngành hàng, sản phẩm có giá trị kinh tế cao góp phần tích cực vào gắn kết giữa phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân.

b) **Đổi mới sáng tạo trong các ngành công nghiệp, xây dựng, giao thông**

- Khuyến khích các doanh nghiệp lớn đầu tư mạnh mẽ vào đổi mới, hấp thụ và làm chủ công nghệ, đặc biệt là các công nghệ sản xuất và chế tạo thông minh, đổi mới mô hình quản lý, kinh doanh, đổi mới sản phẩm, từ đó vừa dẫn dắt làm nòng cốt vừa liên kết, tạo lập mạng lưới, thúc đẩy đổi mới sáng tạo với các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Thúc đẩy rộng rãi các hoạt động đổi mới dây chuyền, thiết bị, máy móc, công nghệ, triển khai các hoạt động đào tạo về năng lực quản trị, khai thác công nghệ, cùng với áp dụng các mô hình kinh doanh mới, mô hình đổi mới sáng tạo.

- Hình thành các hệ thống đổi mới sáng tạo gắn với các cụm liên kết ngành, các chuỗi giá trị nội địa và chuỗi giá trị toàn cầu trong các ngành công nghiệp có doanh thu lớn, giá trị xuất khẩu để thúc đẩy tăng năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ và thương hiệu Bà Rịa - Vũng Tàu.

c) **Hoạt động đổi mới sáng tạo trong các ngành dịch vụ**

- Triển khai ứng dụng rộng rãi các nền tảng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các mô hình kinh doanh mới trong các hoạt động dịch vụ, kinh doanh, dịch vụ công.

- Hỗ trợ đào tạo quản lý, quản trị công nghệ, cập nhật công nghệ mới, tư vấn lựa chọn công nghệ phù hợp, hỗ trợ đào tạo vận hành và áp dụng vào sản xuất kinh doanh. Hỗ trợ các doanh nghiệp kết nối, sử dụng chung hạ tầng và chia sẻ dữ liệu để tối ưu hóa mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng công nghệ.

d) **Hoạt động đổi mới sáng tạo gắn với liên kết vùng**

- Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo gắn với lợi thế của khu vực Đông Nam Bộ và gắn với các khu công nghiệp, công nghiệp công nghệ cao; các sản phẩm nông lâm nghiệp, chế biến sản phẩm nông lâm nghiệp và du lịch; Đẩy mạnh nghiên cứu về văn hóa, tôn giáo, con người và giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu gắn với đặc điểm của địa phương.

- Hình thành hệ thống đổi mới sáng tạo gắn các chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành, các hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo ở các vùng, địa phương có đủ các điều kiện cần thiết về nguồn nhân lực sáng tạo, các cơ sở giáo dục đào tạo, viện nghiên cứu, các cơ sở vật chất kỹ thuật gắn với lợi thế kinh tế của vùng, địa phương.

#### **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Tập trung quán triệt, tuyên truyền nội dung Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân về tầm quan trọng của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong sự nghiệp xây dựng và phát triển Tỉnh. Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải trở thành nhiệm vụ trọng tâm, then chốt và là đột phá chiến lược trong giai đoạn mới; là động lực chính để thúc đẩy tăng trưởng, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, nâng cao năng lực cạnh tranh các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội, địa phương và doanh nghiệp; là nền tảng để thực hiện chuyển đổi số; góp phần quan trọng nâng cao đời sống nhân dân, phát triển bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh, cần gắn chặt các mục tiêu, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với các mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội của Tỉnh.

- Tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Tỉnh tới hệ thống chính trị các cấp, các tổ chức khoa học và công nghệ, các trường đại học - cao đẳng, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và các tầng lớp nhân dân bảo đảm cụ thể, sát với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế.

- Tổ chức diễn đàn, hội nghị, hội thảo, xây dựng các trang thông tin điện tử về nội dung Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Tỉnh nhằm thu hút sự quan tâm, hưởng ứng của các cấp, ngành và Nhân dân đối với nhiệm vụ đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

## **2. Đổi mới cơ chế hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và nhận thức của Nhân dân và doanh nghiệp đối với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

- Nghiên cứu, đề xuất với Trung ương hoàn thiện các chính sách, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với cơ chế thị trường; đẩy mạnh cải cách hành chính và đổi mới cơ chế quản lý, chính sách tài chính cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Trung ương phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp theo hướng công khai, minh bạch, khách quan, đơn giản hóa thủ tục hành chính; chuyển đổi số quy trình quản lý, cơ sở dữ liệu các nguồn lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Tái cơ cấu các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ thiết thực, lấy doanh nghiệp làm trung tâm theo chuỗi giá trị của sản phẩm, tạo giá trị gia tăng. Tập trung phát triển sản phẩm, dịch vụ chủ lực tỉnh dựa vào công nghệ mới, công nghệ cao để hình thành các ngành nghề mới, sản phẩm mới, dịch vụ mới, mô hình kinh doanh công nghệ mới có giá trị gia tăng cao, nhất là lĩnh vực mà tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có thế mạnh như nông nghiệp, công nghiệp chế biến

chế tạo, dịch vụ, du lịch, cảng biển, hàng hải, logistics... Quan tâm hơn nữa đến hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các doanh nghiệp, đẩy mạnh liên kết cho 3 nhà “Nghiên cứu - Quản lý - Doanh nghiệp”.

- Xác định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ gắn chặt với thực tiễn, xuất phát từ yêu cầu thực tiễn. Đề cao trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước thuộc các cấp, các ngành trong việc đề xuất những nhu cầu, xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực của ngành để đặt hàng với cơ quan quản lý hoạt động khoa học và công nghệ. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế huy động sự tham gia của các cơ quan nghiên cứu, nhà khoa học, nhà quản lý, các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội tham gia đề xuất và xác định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ theo hướng chú trọng hiệu quả và tác động của nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong thực tiễn phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của tỉnh. Nâng cao chất lượng và tính công khai, minh bạch trong tuyển chọn các đơn vị thực hiện và trong đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

- Chú trọng chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đến các cơ quan, đơn vị đặt hàng/ứng dụng và các doanh nghiệp. Quy định và tổ chức theo dõi việc các cơ quan, đơn vị đã ký tiếp nhận chuyển giao và ứng dụng các kết quả nghiên cứu đề tài, dự án báo cáo kết quả ứng dụng về Sở Khoa học và Công nghệ, tránh việc đăng ký hình thức.

### **3. Xây dựng hệ thống đổi mới sáng tạo**

- Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và hệ sinh thái khởi nghiệp, liên kết chặt chẽ giữa các địa phương, khu vực, quốc gia. Phát triển các hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ gắn với các chuỗi giá trị nội địa và toàn cầu, các cụm liên kết ngành. Hạt nhân của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo là môi trường thể chế, chính sách thuận lợi, thúc đẩy liên kết giữa các doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức hỗ trợ,... trong hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo và hình thành doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Triển khai các nền tảng đổi mới sáng tạo, mạng lưới đổi mới sáng tạo mở nhằm thu hút mọi nguồn lực đầu tư tạo ra các công nghệ mới, sản phẩm mới, hình thành doanh nghiệp mới.

- Hỗ trợ một số doanh nghiệp triển khai các hoạt động đổi mới sáng tạo có hiệu quả, xây dựng điển hình tốt để định hướng, dẫn dắt hoạt động đổi mới sáng tạo trong các doanh nghiệp. Xây dựng các tiêu chí đánh giá đổi mới sáng tạo đối với từng đối tượng để làm căn cứ hỗ trợ, động viên, khen thưởng.

- Kết hợp tuyên truyền với công tác chỉ đạo việc quán triệt yêu cầu đổi mới sáng tạo đến từng cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp, xây dựng xã hội đổi mới sáng tạo; trong đó, lấy doanh nghiệp làm trung tâm, trường đại học, viện/trung tâm nghiên cứu là chủ thể nghiên cứu. Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, thúc đẩy liên kết giữa các doanh nghiệp với các cơ quan nghiên cứu theo quy định của pháp luật.

- Hoàn thiện hệ thống tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và tăng cường đầu tư về nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật cho đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chức năng, nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để trở thành đầu mối hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo tại địa phương.

#### **4. Thu hút, sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

- Bảo đảm chi cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đạt 2% trong tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm và tăng dần theo yêu cầu phát triển của sự nghiệp khoa học và công nghệ. Tranh thủ tối đa nguồn ngân sách trung ương thông qua việc tham gia các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia, hoạt động hợp tác quốc tế... Bảo đảm các khoản chi đúng mục đích cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Nghiên cứu đề xuất, rà soát, tháo gỡ các rào cản, hạn chế, nhằm tăng số lượng và quy mô của quỹ phát triển khoa học và công nghệ trong doanh nghiệp; tạo thuận lợi tối đa để khuyến khích các doanh nghiệp thành lập quỹ, sử dụng hiệu quả kinh phí của quỹ đầu tư cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện cơ chế đối tác công tư, hành lang pháp lý cho đầu tư thiên thần, các quỹ đầu tư mạo hiểm, các quỹ đầu tư cộng đồng, các nền tảng công nghệ số huy động vốn đầu tư nhằm huy động thêm các nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

#### **5. Phát triển các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng và các tổ chức khoa học và công nghệ khác trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh**

- Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện quy định pháp luật về giao kinh phí cho các tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo phương thức Nhà nước đặt hàng, tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và cơ chế khoán kinh phí đến sản phẩm cuối cùng theo kết quả đầu ra; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập trong xây dựng cơ cấu tổ chức, tuyển dụng, sử dụng nhân lực, sử dụng kinh phí, thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định.

- Triển khai các chính sách, giải pháp để hỗ trợ các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh thực sự trở thành các trung tâm nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, là nguồn cung tri thức cho các hoạt động nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo; Khuyến khích, hỗ trợ thành lập các trung tâm nghiên cứu và chuyển giao tài sản trí tuệ.

- Khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp thành lập các cơ sở nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo; khuyến khích đầu tư theo phương thức đối tác công tư cùng với các doanh nghiệp lớn, đối tác nước ngoài để phát triển các trung tâm xuất sắc về công nghệ trong các trường đại học, viện nghiên cứu; thu hút các tập đoàn đa quốc gia thành lập các cơ sở nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, các trung tâm đổi mới sáng tạo quốc tế đặt tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

## **6. Phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có trình độ và năng lực**

- Tăng cường đào tạo kiến thức về khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực tin học, ngoại ngữ, rèn luyện năng lực thiết kế sáng tạo gắn với các dự án thực tế trong trường phổ thông; đặc biệt, thông qua hình thức đào tạo STEM (khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học) và STEAM (khoa học, công nghệ, kỹ thuật, nghệ thuật và toán học). Tăng cường định hướng nghề nghiệp và tư vấn theo đuổi khoa học, kỹ thuật và ngành kỹ thuật trong các trường học bậc phổ thông và các cơ sở giáo dục đại học.

- Đầu tư xây dựng đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ, cán bộ quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trình độ cao, đội ngũ nhà khoa học đầu ngành; Tạo điều kiện và môi trường làm việc thuận lợi đối với nhân lực khoa học và công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Xây dựng môi trường làm việc thuận lợi cho từng cá nhân và tập thể phát huy năng lực sáng tạo của mình đặc biệt là trong nghiên cứu khoa học.

- Xây dựng các cơ chế chính sách, giải pháp nâng cao số lượng, chất lượng nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương, khu vực. Tăng cường kết hợp với chương trình phát triển nguồn nhân lực trẻ có chất lượng cao gắn với nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bố trí tài năng trẻ, hình thành đội ngũ cán bộ trẻ có kiến thức về khoa học kỹ thuật; cán bộ, lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức trẻ, giỏi trong hệ các cơ quan hành chính, tổ chức chính trị - xã hội.

- Triển khai các giải pháp nâng cao số lượng và chất lượng nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng nhu cầu của khu vực doanh nghiệp. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế khuyến khích, hỗ trợ các trường đại



học liên kết với các trường đại học nước ngoài để đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ; Tạo kênh kết nối giữa các cơ sở đào tạo và doanh nghiệp để nắm bắt nhu cầu về nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp để định hướng phát triển nguồn nhân lực; qua đó, cập nhật, đổi mới chương trình đào tạo cho đối tượng nhân lực khoa học công nghệ đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế và đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động đặc biệt trong xu thế hội nhập của tỉnh.

- Thiết lập cơ chế khuyến khích doanh nghiệp thuộc nhóm ngành kỹ thuật và công nghệ tiếp nhận các sinh viên thực tập của các trường đại học thông qua công nghệ số, mạng xã hội, các kênh truyền thông. Ban hành sổ tay hướng dẫn về quản trị công nghệ và tổ chức các chương trình đào tạo cho các doanh nghiệp.

- Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển nguồn nhân lực quản trị công nghệ và quản lý doanh nghiệp. Thúc đẩy chi cho phát triển nhân lực từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, ưu đãi về tín dụng cho đào tạo nhân lực.

- Thúc đẩy việc thu hút và dịch chuyển nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trình độ cao, nhất là chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành từ nước ngoài, địa phương khác, là người Việt Nam ở nước ngoài tham gia các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

## **7. Phát triển và khai thác có hiệu quả hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

- Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị của các tổ chức khoa học và công nghệ, Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ bảo đảm thực hiện các chức năng nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ. Duy trì và tăng cường năng lực phòng thí nghiệm sinh học thuộc Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học công nghệ tỉnh đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định nhằm phục vụ cho công tác nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học. Phát triển các cơ sở nghiên cứu phát triển khoa học và công nghệ phục vụ chuyển đổi số.

- Hình thành các khu nghiên cứu khoa học, đào tạo và chuyển giao công nghệ tại các khu vực phát triển đô thị thuộc thành phố Bà Rịa và thành phố Vũng Tàu. Bổ sung các khu chức năng về khoa học và công nghệ vào quy hoạch đô thị tại các khu vực phát triển đô thị mới thuộc thành phố Vũng Tàu, thành phố Bà Rịa và huyện Long Điền để thu hút đầu tư các cơ sở nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, các doanh nghiệp khoa học công nghệ...

- Đầu tư Khu khoa học và công nghệ biển tại thành phố Vũng Tàu; xây dựng Trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, Trạm ứng dụng chuyên giao công nghệ Côn Đảo; nâng cấp Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Thu hút đầu tư các khu thực nghiệm, ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất, khu nông nghiệp công nghệ cao gắn với các vùng sản xuất nông nghiệp.

- Đẩy mạnh hỗ trợ các viện, trường, các nhà đầu tư, doanh nghiệp thành lập, phát triển các vườn ươm công nghệ, vườn ươm doanh nghiệp, các khu không gian làm việc chung cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (co-working space);

- Phát triển hệ thống phòng thí nghiệm; hỗ trợ các hoạt động đánh giá và công nhận các phòng thí nghiệm của Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học và công nghệ và của các viện, trường, doanh nghiệp để làm cơ sở ưu tiên hỗ trợ nguồn lực gắn với các nhóm nghiên cứu mạnh, nhà khoa học, nhà công nghệ giỏi. Bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để duy trì, bảo dưỡng tài sản công theo quy định.

- Tham gia xây dựng chỉ số hạ tầng chất lượng quốc gia (NQI) trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành khoa học và công nghệ.

- Tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực của hệ thống thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh trên cơ sở xây dựng và vận hành các nền tảng số kết nối, liên kết hiệu quả với hệ thống thông tin khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia. Hoàn thiện và tăng cường công tác quản lý thống kê ngành khoa học và công nghệ.

### **8. Thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp**

- Tham gia rà soát, kiến nghị sửa đổi đồng bộ các quy định của pháp luật về thuế, tài chính, tín dụng và quy định pháp luật về khoa học và công nghệ để triển khai có hiệu quả các cơ chế ưu đãi đối với doanh nghiệp cho đầu tư nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ.

- Tập trung xây dựng, rà soát kiến nghị hoàn thiện các cơ chế, chính sách để phát triển thị trường khoa học và công nghệ, phát triển doanh nghiệp khoa học công nghệ, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm thúc đẩy các giao dịch hàng hóa khoa học và công nghệ; thúc đẩy doanh nghiệp tham gia thị trường khoa học và công nghệ; liên thông thị trường khoa học và công nghệ với các thị trường hàng hóa, dịch vụ, tài chính và lao động; đẩy mạnh hợp tác viện, trường - doanh nghiệp; chính sách thương mại hóa, đưa nhanh kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ vào sản xuất, kinh doanh.

- Thúc đẩy hình thành và phát triển bộ phận nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong các doanh nghiệp. Đẩy mạnh chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thông qua doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài (FDI). Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu và sử dụng các giải pháp công nghệ cao, công nghệ mới, chuyển đổi số của các doanh nghiệp trong nước thay cho nhập khẩu từ nước ngoài.

- Chú trọng triển khai các giải pháp thúc đẩy đầu ra cho sản phẩm của doanh nghiệp; Nâng cao môi trường cạnh tranh trong thương mại, nâng cao tiêu chuẩn đối với hàng hóa, dịch vụ lưu hành trong nước, hỗ trợ triển khai rộng rãi các công cụ và phương pháp quản lý tài sản trí tuệ, kịp thời phổ biến, áp dụng các tiêu chuẩn mới ứng với công nghệ mới, đổi mới hoạt động hỗ trợ về hàng rào kỹ thuật (TBT) nhằm thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ, phát triển, thúc đẩy chuyển đổi số hệ thống các tổ chức trung gian cung cấp dịch vụ tìm kiếm, đánh giá, định giá, môi giới, thử nghiệm, chuyển giao công nghệ. Kết nối các sản phẩm dịch công nghệ của tỉnh với các trung tâm ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ ở các địa phương trong cả nước tạo thành mạng lưới thống nhất, toàn diện để hỗ trợ tốt nhất cho hoạt động đổi mới công nghệ của doanh nghiệp. Triển khai các chính sách về nhập công nghệ (ưu đãi về thuế, tín dụng, hỗ trợ,...) để đẩy mạnh chuyển giao công nghệ tiên tiến từ nước ngoài.

- Tăng cường hỗ trợ hoạt động của các hiệp hội doanh nghiệp nhằm thúc đẩy liên kết các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giữa các doanh nghiệp.

### **9. Đẩy mạnh hợp tác, hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, mua bán, chuyển giao các sản phẩm khoa học và công nghệ, triển khai các mô hình, giải pháp đổi mới sáng tạo, bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ, bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa.

- Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm học hỏi, chuyển giao các mô hình quản lý về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tiên tiến phục vụ nâng cao năng lực của bộ máy quản lý các cấp.

- Tăng cường hợp tác toàn diện với các tỉnh và vùng, các Trung tâm, Trường, Viện nghiên cứu về lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ như: Hợp tác nghiên cứu khoa học, tham gia hội đồng khoa học và công nghệ, hội thảo, triển lãm khoa học và trao đổi, chia sẻ các thông tin, kinh nghiệm trong hoạt động quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ. Xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ nghiên cứu chung; hợp tác chuyển giao công

nghệ phục vụ cho các mục tiêu phát triển địa phương. Thông qua các dự án, nhiệm vụ thực hiện đào tạo cho đội ngũ cán bộ thuật tiếp tiếp nhận các kỹ thuật tiên tiến, công nghệ cao ứng dụng vào sản xuất.

### **10. Tăng cường các hoạt động tôn vinh, truyền thông, nâng cao nhận thức về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

- Tham gia duy trì và phát triển các giải thưởng nghiên cứu quốc gia dành cho các nhà nghiên cứu có thành tích xuất sắc. Nâng cao chất lượng các cuộc thi, hội thi về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Khuyến khích, hỗ trợ thanh, thiếu niên nâng cao hiểu biết về khoa học và công nghệ và định hướng nghề nghiệp vào lĩnh vực khoa học, kỹ thuật. Đầu tư một số kênh truyền hình, ấn phẩm, kênh truyền thông xã hội chuyên đề về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đặc biệt cho trẻ em, thanh thiếu niên. Nâng cao chất lượng và tăng cường truyền thông, khuyến khích đầu tư xã hội cho các cuộc thi, sân chơi về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cho trẻ em, thanh thiếu niên.

- Tiếp tục đẩy mạnh và đa dạng hóa hoạt động truyền thông về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đa dạng hóa các loại hình truyền thông trên nền tảng số và mạng xã hội; các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước phải được truyền thông, phổ biến rộng rãi kết quả trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Đẩy mạnh hoạt động truyền thông về doanh nghiệp có doanh thu tạo ra từ sản xuất - kinh doanh hình thành từ kết quả hoạt động khoa học và công nghệ để nâng cao giá trị thương hiệu, tạo uy tín đối với người tiêu dùng, nâng cao lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp khoa học và công nghệ và doanh nghiệp công nghệ cao. Đẩy mạnh truyền thông và hỗ trợ của nhà nước đối với các hoạt động sáng kiến, cải tiến kỹ thuật của người dân. Xây dựng các hình thức trưng bày sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ rộng rãi các đối tượng trong xã hội trên cả nước.

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và theo phân cấp ngân sách hiện hành

### a) Đối với nguồn sự nghiệp khoa học

Hàng năm, tại thời điểm lập dự toán, trên cơ sở nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm lập dự toán, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt bố trí dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định. Việc lập dự toán, phân bổ, quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

b) Đối với nguồn không phải kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ: Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

2. Nguồn đóng góp, hỗ trợ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước; huy động nguồn lực quốc tế (nguồn viện trợ không hoàn lại, ODA, trao đổi chuyên gia,...) và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy**

Chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyên truyền về Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 và Kế hoạch này trong toàn Đảng bộ tỉnh.

### **2. Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Tổ chức quán triệt nội dung Kế hoạch này đến cán bộ chủ chốt, công chức, viên chức cơ quan, địa phương, đơn vị nhằm thống nhất nhận thức và triển khai thực hiện thắng lợi Chương trình, Kế hoạch.

- Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ, đề án, dự án, chương trình có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện bảo đảm tiến độ Chương trình; chủ động đề xuất giải pháp thu hút nguồn vốn đầu tư từ vốn ngoài ngân sách nhà nước, xã hội hóa, nguồn lực hợp pháp để thực hiện các nội dung được phân công.

- Thực hiện lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào kế hoạch phát triển hằng năm và năm (05) năm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện đặc thù của các địa phương, đơn vị mình.

- Phối hợp cung cấp các số liệu liên quan đến các hoạt động khoa học và công nghệ của ngành, lĩnh vực phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu, thống kê khoa học công nghệ.

- Đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và chỉ đạo thực hiện kế hoạch ứng dụng khoa học và công nghệ trong ngành và địa phương.

- Định kỳ hằng năm (trước ngày 15/11) hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị; gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

### **3. Sở Khoa học và Công nghệ (cơ quan thường trực)**

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Rà soát hệ thống chính sách, pháp luật, các chương trình, đề án liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi bổ sung, ban hành mới phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra.

- Tổ chức thực hiện các chương trình, đề tài, dự án, đề án khoa học và công nghệ cấp tỉnh, các kế hoạch, định hướng phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 – 2030,

- Chủ trì, phối hợp các trường đại học, Viện nghiên cứu trong và ngoài tỉnh tổ chức thực hiện cơ chế phối hợp trong hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thực hiện đổi mới cơ chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ.

- Chủ trì, phối hợp thực hiện các chỉ tiêu xác định theo phân công trong Kế hoạch.

- Căn cứ hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước, tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và cân đối bố trí ngân sách.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền Thông tuyên truyền về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên hệ thống báo chí và thông tin cơ sở của tỉnh và phối hợp với các sở, ban, ngành địa phương đánh giá chỉ số đổi mới sáng tạo (PII), chỉ số năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) của địa phương.

- Là đầu mối chủ trì, định kỳ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, đánh giá kết quả triển khai kế hoạch thực hiện gửi Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

- Kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

#### **4. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan phát triển các nền tảng số, giải pháp công nghệ thông tin và truyền thông hỗ trợ cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan thông tấn báo chí tăng cường tuyên truyền nội dung Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

nghệ và đổi mới sáng tạo. Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, chương trình truyền hình tuyên truyền nâng cao nhận thức, tạo diễn đàn, tọa đàm, trao đổi, đóng góp ý kiến thực hiện Kế hoạch.

### **5. Sở Công Thương**

- Chủ trì tham mưu đề xuất và triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách phát triển công nghiệp của Trung ương và địa phương nhằm đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng kết hợp chiều rộng với chiều sâu. Tiếp tục duy trì các nhà máy điện hiện hữu, quy hoạch phát triển mới các dự án năng lượng sạch, năng lượng tái tạo để cung ứng điện phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu (Nhiệt điện LNG; điện gió trên vùng biển gần bờ và ngoài khơi thuộc khu vực huyện Xuyên Mộc, huyện Đất Đỏ, thành phố Vũng Tàu và huyện Côn Đảo); khai thác nguồn điện sinh khối đồng phát; đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt bằng công nghệ đốt, phát điện...

- Chủ trì thực hiện chỉ tiêu tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong các ngành chế biến, chế tạo đạt tối thiểu 45% vào năm 2030. Phối hợp thực hiện các chỉ tiêu theo phân công trong Kế hoạch.

### **6. Sở Giao thông vận tải**

Phối hợp các sở, ban, ngành có liên quan nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong đầu tư xây dựng, quản lý bảo trì công trình giao thông; các giải pháp khoa học và công nghệ nhằm bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông; ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, giao thông thông minh trong quản lý, điều hành các lĩnh vực trong ngành giao thông vận tải; tăng cường và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ Logistics, khuyến khích áp dụng mô hình quản lý chuỗi cung ứng tiến tiến; nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ về phát triển dịch vụ logistics; trong đó, ưu tiên đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến trong hoạt động logistics.

- Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong hạ tầng giao thông, kết nối đa phương thức, kết nối liên vùng và khu vực, hình thành hệ sinh thái logistics.

### **7. Sở Xây dựng**

Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan đề xuất, đặt hàng nghiên cứu, ứng dụng và làm chủ các kỹ thuật xử lý nền móng, xói lở, chuyển giao các công nghệ tiên tiến trong thiết kế, xây dựng các công trình hạ tầng, giao thông, thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

Tham mưu thực hiện bổ sung các khu chức năng về khoa học và công nghệ vào quy hoạch đô thị tại các khu vực phát triển đô thị mới thuộc thành phố Vũng Tàu, thành phố Bà Rịa và huyện Long Điền để thu hút đầu tư các cơ sở nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, các doanh nghiệp khoa học công nghệ...

### **8. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, Ban quản lý các KCN và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các giải pháp, chính sách thu hút các doanh nghiệp, quỹ đầu tư nước ngoài đầu tư vào các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở địa phương.

- Tham mưu, xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách về đầu tư tạo động lực cho các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Tham mưu bố trí nguồn lực để thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển khoa học và đổi mới sáng tạo trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tham mưu bố trí nguồn lực đầu tư ưu tiên cho các dự án xây dựng tiềm lực khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trọng điểm tại địa phương.

- Phối hợp cung cấp các số liệu về đầu tư cho các hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

### **9. Sở Tài chính**

Trên cơ sở nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt và trên cơ sở dự toán kinh phí nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ do các cơ quan, đơn vị lập được Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, Sở Tài chính phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu trình cấp thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí để thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và theo quy định của Luật Ngân sách.

### **10. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì triển khai thực hiện Quyết định số 296/QĐ-BNN-KHCN ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao tỷ trọng giá trị sản phẩm chủ lực của tỉnh trong giá trị sản xuất nông nghiệp.

- Chủ trì triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Đề án Phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp đến năm 2030.

- Phối hợp các sở, ngành, địa phương có liên quan trong việc rà soát quy hoạch các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; định hướng ưu tiên, chú



trọng tập trung ứng dụng chuyển giao kỹ thuật và phát triển công nghệ trong các lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, bảo quản chế biến nông, lâm, thủy sản.

### **11. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan phát triển khai ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới trong nghiên cứu, đánh giá, xây dựng giải pháp kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu; công nghệ về giảm phát thải khí nhà kính, công nghệ trong nhận dạng, dự báo, cảnh báo các loại hình thiên tai, đặc biệt những loại hình thiên tai nguy hiểm ở những vùng có nguy cơ cao.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan triển khai công nghệ xử lý nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, khí thải, công nghệ tái chế chất thải với tính năng, giá thành phù hợp với điều kiện của địa phương. Phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ tiên tiến, thiết bị hiện đại tái chế chất thải, sử dụng bền vững tài nguyên và phục hồi môi trường.

### **12. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM (khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học) và STEAM (khoa học, công nghệ, kỹ thuật, nghệ thuật và toán học) trong các trường phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Khuyến khích đội ngũ cán bộ, giáo viên và học sinh tham gia đề xuất nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ, các hoạt động phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

### **13. Sở Nội vụ**

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ đẩy mạnh cải cách hành chính trong công tác quản lý khoa học và công nghệ và xây dựng các chính sách ưu đãi, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm công tác khoa học và công nghệ, chính sách thu hút, trọng dụng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao, tạo động lực cho các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh sau khi Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương ban hành các quy định có liên quan.

- Phối hợp thực hiện các chỉ tiêu xác định theo phân công trong Kế hoạch.

### **14. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Phối hợp các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo nhân lực theo nhu cầu xã hội; thu hút nhân lực chất lượng cao vào một số ngành quan trọng như:

Công nghiệp hóa dầu, logistics, cảng biển, du lịch, nông nghiệp hữu cơ, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo.

### **15. Sở Văn hóa và Thể thao**

Phối hợp với các sở ngành và tổ chức liên quan đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao giáo dục lịch sử, truyền thống, thuần phong, mỹ tục; nghiên cứu đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể..

### **16. Sở Du lịch**

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở ngành và tổ chức liên quan rà soát, đề xuất đặt hàng nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong các hoạt động của ngành du lịch nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và sức cạnh tranh của doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh.

### **17. Sở Ngoại vụ**

Chủ trì phối hợp các sở, ngành, tổ chức liên quan tham mưu thúc đẩy việc ký kết, triển khai các dự án, chương trình hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để góp phần huy động nguồn lực, kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ mới.

### **18. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh**

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch – Đầu tư và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các giải pháp, chính sách thu hút các doanh nghiệp, quỹ đầu tư nước ngoài đầu tư vào các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở địa phương.

### **19. Cục Thống kê**

Tính toán, cung cấp thông tin số liệu gửi Sở Kế hoạch & Đầu tư về chỉ số Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP)

### **20. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh**

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ và các tổ chức liên quan nghiên cứu, đề xuất những cơ chế, chính sách nhằm tôn vinh, thu hút đội ngũ trí thức khoa học công nghệ trong tỉnh; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ trí thức có thể tăng cường nghiên cứu khoa học.

### **21. Các viện nghiên cứu, trường đại học, các tổ chức khoa học và công nghệ**

Phối hợp triển khai các nội dung của Kế hoạch; tích cực tham gia đề xuất và nghiên cứu nhiệm vụ khoa học và công nghệ giải quyết các vấn đề quan trọng, cấp thiết của tỉnh.

## **22. Báo Bà Rịa - Vũng Tàu, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh**

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tuyên truyền nội dung Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh. Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, chương trình truyền hình tuyên truyền nâng cao nhận thức, tạo diễn đàn, tọa đàm, trao đổi, đóng góp ý kiến thực hiện Kế hoạch.

*(Phụ lục 2: Bảng phân công thực hiện các nhiệm vụ ưu tiên kèm theo Kế hoạch này)*

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Lãnh đạo các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đạt kết quả./.



**PHỤ LỤC 1**  
**CHỈ TIÊU XÁC ĐỊNH CỦA KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**  
**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ**  
**ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ĐẾN NĂM 2030 TRÊN ĐỊA BÀN**  
**TỈNH BÀ RIYA - VŨNG TÀU**

(Kèm theo Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

STT	Tên chỉ tiêu	Mục tiêu (đến năm 2030)	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1.	Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng	56%	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê	Các sở, ban, ngành liên quan
2.	Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong các ngành chế biến, chế tạo	Tối thiểu 45%	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan
3.	Tốc độ tăng năng suất lao động	Đạt 7%	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành liên quan
4.	Tỷ trọng kinh tế số	Khoảng 20% GRDP (2025) và khoảng 35% -37% GRDP (2030)	Sở Thông tin và Truyền Thông	Các sở, ban, ngành liên quan
5.	Tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp	45,65% (2025) và trên 60% (2030)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành liên quan
6.	Chỉ số phát triển con người (HDI)	Trên 0,7%	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành liên quan
7.	Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)	Trong nhóm 05 địa phương dẫn đầu cả nước	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan



STT	Tên chỉ tiêu	Mức tiêu (đến năm 2030)	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
8.	Chỉ số phần vinh và hành phúc (WBI)	Trong nhóm 10 dẫn đầu cả nước	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành liên quan
9.	Đầu tư cho khoa học và công nghệ	1,5% - 2%	Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Khoa học và Đầu tư	Các sở, ban, ngành liên quan
10.	Nhân lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trên 1 vạn dân	12 người/vạn dân	Sở Khoa học và Công nghệ; Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan
11.	Số doanh nghiệp đạt tiêu chí doanh nghiệp khoa học và công nghệ và số doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	Tăng hai lần so với năm 2020	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan
12.	Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo trong tổng số doanh nghiệp	Đạt 40%	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan
13.	Đơn đăng ký quyền sở hữu trí tuệ của các cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh đạt tối thiểu trung bình mỗi năm	05 sáng chế, 20 kiểu dáng công nghiệp, 200 nhãn hiệu, 01-03 giống cây trồng	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan

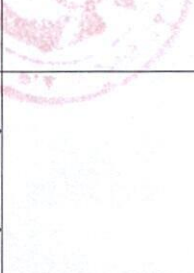
## PHỤ LỤC 2

**BẢNG PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ ƯU TIÊN CỦA  
KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ  
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ĐẾN NĂM 2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**



(Kèm theo Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 24. tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

TT	TÊN NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
1.	Đổi mới cơ chế hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giao thông vận tải, UBND huyện Côn Đảo, Ban Quản lý Vườn Quốc gia Côn Đảo	Các sở, ban ngành, địa phương	Đến năm 2030	
2.	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Đề án Phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban ngành, địa phương	Đến năm 2030	
3.	Triển khai thực hiện Quyết định số 296/QĐ-BNN-KHCN ngày 16 tháng 01 năm 2023 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban ngành, địa phương	Đến năm 2030	

TT	TÊN NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
4	<p>- Đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tập trung vào các lĩnh vực kinh tế mũi nhọn công nghiệp, cảng biển - logistics, du lịch và đô thị - dịch vụ) gắn với phát triển kinh tế số, kinh tế tri thức, kinh tế chia sẻ, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế biển, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; tăng cường ứng dụng công nghệ vào phát triển sản phẩm, dịch vụ mới, sản phẩm chủ lực của địa phương, thực hiện chuyển đổi số trong doanh nghiệp; nâng cao chất lượng cuộc sống người dân</p> <p>Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ theo hướng chú trọng hiệu quả và tác động của nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong thực tiễn phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của tỉnh. Nâng cao chất lượng và tính công khai, minh bạch trong tuyển chọn các đơn vị thực hiện và trong đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ</p>	<p>Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Văn hóa – Thể thao, Sở Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế</p>	<p>Các sở, ban, ngành, địa phương</p>	<p>Hàng năm</p>	

TT	TÊN NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
	vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Hàng năm	
	- Tổ chức xem xét, đánh giá đạt hàng của các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan theo quy định, tham mưu UBND tỉnh triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tập trung vào các lĩnh vực kinh tế mũi nhọn công nghiệp, cảng biển - logistics, du lịch và đô thị - dịch vụ) gắn với phát triển kinh tế số, kinh tế tri thức, kinh tế chia sẻ, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế biển, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; tăng cường ứng dụng công nghệ vào phát triển sản phẩm, dịch vụ mới, sản phẩm chủ lực của địa phương, thực hiện chuyển đổi số trong doanh nghiệp				



TT	TÊN NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
5.	Đề án Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban ngành, địa phương	Đến năm 2030	Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh
<b>II.</b>	<b>Xây dựng hệ thống đổi mới sáng tạo</b>				
1.	Xây dựng đề án kiện toàn Trung tâm Thông tin và ứng dụng KH&CN; trong đó, có bổ sung chức năng Đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành và địa phương	Đến 2030	
2.	Hình thành hệ thống ĐMST ngành Giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải	Sở, ban, ngành và địa phương	Đến 2030	
3.	Hình thành hệ thống ĐMST ngành Xây dựng	Sở Xây dựng	Sở, ban, ngành và địa phương	Đến 2030	
4.	Hình thành hệ thống ĐMST ngành Công Thương	Sở Công Thương	Sở, ban, ngành và địa phương	Đến 2030	
5.	Hình thành hệ thống ĐMST ngành Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở, ban, ngành và địa phương	Đến 2030	
6.	Hình thành hệ thống ĐMST ngành Nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ban, ngành và địa phương	Đến 2030	
<b>III.</b>	<b>Thu hút, sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo</b>				

TT	TÊN NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIẠN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
1.	Triển khai các giải pháp để thu hút đầu tư các lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây... trên địa bàn tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành và địa phương	Đến 2030	Công điện số 83/CD-TTg ngày 23/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường đào tạo nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và điện toán đám mây; VB 12857/UBND-VP ngày 11/9/2024
2.	Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tiếp cận các nguồn vốn đầu tư từ quỹ mạo hiểm, đầu tư thiên thần, và quỹ công đồng	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành và địa phương	Đến 2030	
3	Hỗ trợ hình thành một số doanh nghiệp địa phương có đủ tiềm lực để cạnh tranh và hợp tác với các tập đoàn toàn cầu	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành và địa phương	Đến 2030	Quyết định 1400/QĐ-UBND ngày 09/5/2022
IV.	Phát triển các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng và các tổ chức khoa học và công nghệ khác trở thành các chủ thể nghiên				

TT	TÊN NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
	<b>cứu mạnh</b>				
1.	Khuyến khích đầu tư theo phương thức đối tác công tư cùng với các doanh nghiệp lớn, đối tác nước ngoài để phát triển các trung tâm xuất sắc về công nghệ trong các trường đại học, cao đẳng và viện nghiên cứu; Thu hút các tập đoàn đa quốc gia thành lập các cơ sở nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, các trung tâm đổi mới sáng tạo quốc tế đặt tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban ngành, địa phương, tổ chức liên quan	Đến 2030	
2.	Hỗ trợ xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp trong các trường đại học, các trung tâm nghiên cứu và doanh nghiệp; Khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp thành lập các cơ sở nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban ngành, địa phương, tổ chức liên quan	Đến 2030	Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2021-2025
<b>V.</b>	<b>Phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có trình độ và năng lực</b>				
1.	Nghiên cứu, phối hợp và hỗ trợ các cơ sở giáo	Sở Giáo dục và		Đến 2030	Văn bản

TT	TÊN NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIẠN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
	đục đại học phát triển đào tạo nhân lực chất lượng cao các ngành công nghệ cao, nhất là vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây; định hướng, hướng dẫn học sinh phổ thông tìm hiểu, lựa chọn nghề nghiệp trong đó có các ngành công nghệ cao, công nghiệp bán dẫn, nhất là vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo...	Đào tạo	Số, ban, ngành và địa phương		12857/UBND-VP ngày 11/9/2024
2.	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương, NQ số 107/NQ-CP ngày 09/7/2027 của Chính phủ, CTHD số 36-/CTr/TTU ngày 15/4/2024 của BCHĐB tỉnh “về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới”	Sở Khoa học và Công nghệ; Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh	Số, ban, ngành và địa phương	Đến 2030	Chương trình hành động số 36-CTr/TTU ngày 15/4/2024 của BCH Đảng Bộ tỉnh
<b>VI.</b>	<b>Phát triển và khai thác có hiệu quả hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo</b>				
1.	Triển khai dự án đầu tư Khu Khoa học và Công nghệ biển	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban ngành, địa phương	Đến 2030	Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 16/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ
2.	Triển khai Dự án Trạm ứng dụng chuyên gia công nghệ Côn Đảo	Sở Khoa học và Công nghệ	Số, ban, ngành và địa phương	Đến 2030	Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 16/12/2023 của Thủ tướng

TT	TÊN NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
3.	Triển khai Đề án phát triển nâng cao năng lực kiểm định, hiệu chuẩn và thử nghiệm giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 cho Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đáp ứng năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc	Sở Khoa học và Công nghệ			Chính phủ Theo Kế hoạch số 81/KH-SKHCN ngày 26/8/2024
4.	Thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2021-2025	Sở Công Thương	Sở, ban, ngành và địa phương	Đến 2025	Kế hoạch số 96/KH-SCT của Sở Công Thương ngày 15/8/2024 triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh thuộc lĩnh vực ngành Công Thương
5.	Kết nối Sàn giao dịch công nghệ trực tuyến với Sàn quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh và các trung tâm ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ ở các địa phương trong vùng và cả nước	Sở Khoa học và Công nghệ			Theo Kế hoạch số 81/KH-SKHCN ngày 26/8/2024
6.	Phát triển logistics điện tử thay thế các hình thức mua bán trực tiếp tại các trung tâm lớn, xu hướng Logistics xanh thân thiện môi trường và giao hàng tới tận tay người dùng. Ứng dụng công nghệ, kỹ thuật hiện đại trong quản trị logistics; phát triển thương mại điện tử trong hoạt động logistics; phát triển sàn giao dịch logistics nhằm tối ưu hóa vận tải hai chiều hàng	Sở Công Thương	Sở, ban, ngành và địa phương	Đến 2030	Kế hoạch số 96/KH-SCT của Sở Công Thương ngày 15/8/2024 triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh thuộc lĩnh vực

TT	TÊN NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
	hóa, container				ngành Công Thương
7.	<p>Duy trì và tăng cường năng lực Phòng Thí nghiệm sinh học thuộc Trung tâm Thông tin và Ứng dụng Khoa học và Công nghệ tỉnh đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định nhằm phục vụ cho công tác nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học; Triển khai có hiệu quả Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động số 31-CTr/TU ngày 06/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về “phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới”</p>	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành và địa phương	Thường xuyên	Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 17/4/2023 triển khai thực hiện Nghị quyết số 154 ngày 15/11/2022 về triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và
8.	<p>Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 28/5/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính; Kế hoạch 228/KH-UBND ngày 27/10/2023 của UBND tỉnh thực hiện chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030</p>	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành và địa phương	2030	

TT	TÊN NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
9.	Tập trung triển khai Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Xây dựng	Các Sở, ban ngành, địa phương		Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bà Rịa – Vũng Tàu thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch 228/KH-UBND ngày 27/10/2023 của UBND Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 17/4/2023 triển khai thực

TT	TÊN NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
	phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 – 2025 và định hướng đến năm 2030				hiện Nghị quyết số 154 ngày 15/11/2022
10.	Bổ sung các khu chức năng về khoa học và công nghệ vào quy hoạch đô thị tại các khu vực phát triển đô thị mới thuộc thành phố Vũng Tàu, thành phố Bà Rịa và huyện Long Điền để thu hút đầu tư các cơ sở nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, các doanh nghiệp khoa học công nghệ...	Sở Xây dựng	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở, ban, ngành và địa phương	Đến 2030	Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 16/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ
11.	Vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu chuyên ngành khoa học và công nghệ; tăng cường hỗ trợ chuyển giao công nghệ từ kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất và đời sống	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban ngành, địa phương	Đến 2030	
<b>VII.</b>	<b>Thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp</b>				Kế hoạch số 10/KH-UBND; Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 18/5/2022
1.	Thực hiện Kế hoạch Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành và địa phương	Đến 2030	
2.	Tiếp tục phối hợp hỗ trợ đẩy mạnh Chương trình hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh giai đoạn 2021-2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành và địa phương	Đến 2025	Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 18/5/2021
3.	Triển khai thực hiện Chương trình phát triển thị	Sở Khoa học và	Các Sở,	Đến 2030	Quyết định số



TT	TÊN NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
	trường khoa học và công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Công nghệ	ban ngành, địa phương		1961/QĐ-UBND - 14/07/2022; Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 17/4/2023 triển khai thực hiện Nghị quyết số 154 ngày 15/11/2022
<b>VIII.</b>	<b>Đẩy mạnh hợp tác, hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo</b>				
1.	Triển khai thực hiện chương trình hợp tác với Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh và các Viện, trường về lĩnh vực khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban ngành, địa phương	Đến 2030	
2.	Tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia triển lãm, hội thảo quốc tế và kết nối với đối tác nước ngoài.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban ngành, địa phương	Đến 2030	
3.	Nghiên cứu cơ chế ưu đãi để thu hút vốn đầu tư từ các tập đoàn công nghệ lớn, tổ chức quốc tế vào các dự án KH&CN. Đề xuất chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh tham gia chuỗi giá trị toàn cầu qua các dự án KH&CN.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban ngành, địa phương	Đến 2030	
<b>IX.</b>	<b>Tăng cường các hoạt động tôn vinh, truyền thông, nâng cao nhận thức về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo</b>				
1.	Triển khai Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên	Liên hiệp các	Các sở,	Hàng năm	

TT	TÊN NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
	nhi đồng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Hội khoa học và kỹ thuật	ban ngành, địa phương		
2.	Triển khai Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bà Rịa– Vũng Tàu	Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật	Các sở, ban ngành, địa phương	2 năm/lần	
3.	Tổ chức Cuộc thi Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo	Tỉnh Đoàn	Các sở, ban ngành, địa phương	Hàng năm	
4.	Tổ chức các cuộc thi nghiên cứu KH&CN trong trường học, định hướng nghề nghiệp cho học sinh vào các ngành KH&CN và kỹ thuật.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban ngành, địa phương	Hàng năm	
5.	Tổ chức các triển lãm, trưng bày sản phẩm KH&CN và đổi mới sáng tạo, mở rộng tiếp cận cho mọi đối tượng trong xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban ngành, địa phương	Hàng năm	
6.	Phát triển nội dung truyền thông KH&CN: Xây dựng chuyên mục định kỳ về đổi mới sáng tạo và KH&CN; Phát sóng các phóng sự, chương trình chuyên đề nhằm tôn vinh các nhà khoa học, doanh nghiệp và cá nhân có thành tích trong KH&CN	Đại Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Các sở, ban ngành, địa phương	Hàng năm	